

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH
THÔN ĐẮK NEANG, XÃ TU MƠ RÔNG, QUẢNG NGÃI

STT	Đại diện hộ gia đình tham gia bầu cử Trưởng thôn (chủ hộ)	Năm sinh	Giới tính	Địa Chỉ	Ghi chú
1	A HỦ	07/06/96	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
2	A MÔN	10/11/98	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
3	Y ĐI	21/01/1968	Nữ	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
4	A DỮNG	07/08/05	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
5	A NỐT	02/08/96	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
6	A MY	26/05/2001	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
7	A SÊN	09/10/85	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
8	A NÚT	14/11/1999	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
9	THAO BUN KHẢI	23/02/1998	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
10	A THẮNG	10/12/99	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
11	A NIR	21/10/2002	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
12	A NGIN	11/11/91	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
13	A HOA	01/09/00	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
14	A ĐỊNH	09/03/02	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
15	Y TUI	01/01/31	Nữ	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
16	A THÀNH	10/10/95	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
17	Y UN	01/01/81	Nữ	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
18	A HÙNG	01/01/63	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
19	A PHAI	03/06/87	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
20	A DƯƠNG	10/10/86	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
21	A HI	14/04/1994	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
22	A NƯỚC	27/09/1970	Nam	Thôn Đắc Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	

23	A HUN	30/11/1975	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
24	A SĨ	15/07/1987	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
25	A HÍT	01/01/88	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
26	Y WIT	25/10/1967	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
27	A XÉT	01/01/49	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
28	A ĐƠM	20/02/1997	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
29	A THIÊNG	01/01/66	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
30	A ĐEO	20/10/1968	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
31	A ĐẮK	20/10/1991	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
32	A THA	15/03/1998	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
33	A THIẾT	25/03/1994	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
34	A HEANG	01/12/81	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
35	A THAN	19/09/1968	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
36	A ĐÔNG	12/08/01	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
37	A ĐƠN	01/01/65	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
38	A BOIH	01/01/83	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
39	A PHUN	18/05/1968	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
40	A CHẮC	15/05/1994	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
41	A PHƯƠNG	21/08/1979	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
42	A NON	01/01/68	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
43	CÀ QUỐC BẢO	18/07/1986	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
44	A HÌNH	01/01/84	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
45	A DAO	14/07/2001	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
46	Y KHANG	28/08/2002	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
47	Y DUYÊN	07/05/98	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
48	Y KHUN	01/01/91	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	

49	A NHU	20/07/2001	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
50	A THỐT	12/05/93	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
51	A THUẦN	27/08/1997	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
52	A ĐING	01/01/65	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
53	A KHÍT	26/06/1998	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
54	Y KHIU	14/01/2003	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
55	A THIM	21/11/2000	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
56	Y SUN	30/01/2000	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
57	A BÌNH	01/01/65	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
58	A GIM	19/07/1993	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
59	A KHIÊM	06/03/00	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
60	A KỐT	20/02/1991	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
61	A NÊ	06/03/97	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
62	A ĐUỜNG	02/04/98	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
63	A LẮM	05/04/92	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
64	A PHIÊN	03/01/67	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
65	A BE	01/01/68	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
66	A MLÁO	01/01/88	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
67	Y ĐANH	29/09/1961	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
68	Y NGỌC	01/01/44	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
69	Y UY	15/11/1986	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
70	A HỢP	01/01/90	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
71	A KHUN	01/01/68	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
72	A HVEN	01/01/66	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
73	A KHÁT	10/10/92	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
74	A MANH	28/08/1994	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	

75	A SÍCH	10/10/86	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
76	Y DẶN	01/01/96	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
77	Y KHÚT	12/08/95	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
78	Y SÂM	27/02/1978	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
79	Y CHUỜNG	01/01/40	Nữ	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
80	A NGÔN	01/01/85	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	
81	A VANG	15/05/1965	Nam	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	

Tổng số hộ gia đình trong danh sách: 81 người.

Danh sách này được lập:.....tháng.....năm 2026

TRƯỞNG THÔN (TỔ DÂN PHỐ)